

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HSST.

Ngày: 31-7-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hà.

2. Bà Dương Thị Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Thư ký TAND huyện Đất Đỏ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ: Bà Trần Minh Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 31-7-2019, tại trụ sở TAND huyện Đất Đỏ xét xử vụ án hình sự thụ lý số 33/2019/HSST ngày 10-7-2019 đối với bị cáo:

Vũ Thị N - sinh năm 1967.

Trú tại: thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở hiện nay: 8Ô3/24 khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Nghề nghiệp: Nội trợ; Văn hóa: 4/12.

Con ông Vũ Văn H (chết) và bà Lương Thị M.

Bị cáo có chồng Cồ Văn V và 01 người con sinh năm 1995.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo đang tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày: 28-11-2017 (chết).

- Đại diện hợp pháp cho người bị hại:

+ ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1984 (vắng mặt).

+ bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985 (có mặt).

Cùng địa chỉ: khu phố S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Người Làm chứng:

+ bà Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1985 (vắng mặt).

+ ông Phan Bá C, sinh năm 1983 (vắng mặt).

+ ông Võ Thanh Q, sinh năm 1979 (có mặt).

+ bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1983 (có mặt).

Cùng địa chỉ: khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

+ bà Nguyễn Hồng L, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: khu phố S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Thị N tuy không có giấy phép kinh doanh dịch vụ giữ trẻ tư thực nhưng từ năm 2016 bị cáo N tự mở cơ sở giữ trẻ từ 01 đến 05 tuổi tại nhà thuộc khu phố P, thị trấn H, huyện Đ. Bị cáo N nhận giữ từ 20 đến 25 cháu với số tiền từ 30.000đ đến 50.000đ mỗi cháu một ngày. Vào khoảng 07 giờ 00 ngày 25/01/2019, anh Nguyễn Văn P và chị Nguyễn Thị L chở cháu Nguyễn Hoàng P đến gửi cho N và được N cho ăn bánh canh rồi uống 01 gói thuốc tiêu đàm (không nhớ nhãn hiệu) vì cháu P bị sổ mũi. Đến 08 giờ 30 N cho cháu P uống 01 hộp sữa nhỏ, đến 09 giờ 30 N dứt cháo cho cháu P ăn, hai muỗng đầu cháu P ăn bình thường đến muỗng thứ 3 thì cháu P bị sặc cháo nên N dứt 02 ngón tay của mình vào miệng cháu P đồng thời xoay người cháu P nằm úp xuống, dùng tay vỗ vào lưng của cháu P nhưng cháo vẫn không trào ra được. Lúc này N tri hô mọi người giúp đỡ và đưa cháu P đến trạm y tế thị trấn H để cấp cứu. Hậu quả cháu P chết trên đường đi cấp cứu. Tại CQĐT Công an huyện Đất Đỏ, bị cáo N khai nhận do vô ý vì câu thả trong quá trình cho cháu P ăn, N đã không đảm bảo an toàn làm thức ăn tắc đường hô hấp của cháu P dẫn đến tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 18/PC09-D9 ngày 22-02-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BRVT kết luận: “Dấu hiệu chính qua giám định hai phổi phù nề, sung huyết, mặt cắt nhu mô phổi ứ máu lẫn bọt khí, lỏng khí-phế quản, thức ăn dạng nhuyễn lẫn hạt màu vàng nhạt-có nhiều chỗ bít tắc hoàn toàn do thức ăn. Tim phù nề, sung huyết; không phát hiện dị vật bẩm sinh; Lòng thực quản chứa ít thức ăn loãng lẫn hạt màu vàng nhạt (đồng nhất với chất chứa trong lòng khí quản và thực quản); Các tạng: Gan, lách, thận, ruột, bàng

quang: phù nề, sung huyết. Nguyên nhân được xác định là Nguyễn Hoàng P chết ngạt do bí tắc đường hô hấp do thức ăn.

- Trách nhiệm dân sự: b/c N đến thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 10.000.000đ và gia đình bị hại làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với b/c N.

Bản cáo trạng số 35/KSĐT ngày 09-7-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ đã truy tố b/c Vũ Thị N về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 01 điều 128 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Vũ Thị N cấu thành tội “Vô ý làm chết người” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 01 Điều 128; điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt b/c N với mức án từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Còn bị cáo N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX cho b/c được hưởng mức án nhẹ nhất. Đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm án cho b/c và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh: Qua lời khai nhận của b/c N tại phiên tòa đối chiếu với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thấy hoàn toàn phù hợp. Trên cơ sở đó đánh giá: b/c Vũ Thị N nhận trách nhiệm trông giữ trẻ con cho người khác trong đó có cháu Nguyễn Hoàng P sinh ngày 28-11-2017. Vào lúc 09 giờ 30 ngày 30-01-2019 trong lúc cho cháu P ăn cháo, b/c N do không cẩn thận để cho cháo rơi vào ống khí quản của cháu P làm bí tắc đường thở dẫn đến tử vong. Qua đó xác định: do b/c N vô ý vì cẩu thả trong quá trình cho cháu P ăn cháo làm thức ăn rơi vào đường thở dẫn đến bị bí tắc không thở được và tử vong. Vì vậy, VKSND huyện Đất Đỏ truy tố b/c N về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 01 điều 128 BLHS là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng về tâm lý, tinh thần của thân nhân của bị hại, ảnh hưởng

an ninh, trật tự địa phương. Nguyên nhân dẫn đến chết người là do lỗi vô ý của bị cáo, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả xảy ra sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện tội phạm không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo giao cho địa phương quản lý giáo dục là phù hợp.

[4] Trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu gì nên không xét đến.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: bị cáo Vũ Thị N phạm tội “Vô ý làm chết người”.

[2] Áp dụng khoản 01 Điều 128; điểm b, s khoản 01, khoản 02 Điều 51; Điều 65 BLHS:

Phạt b/c Vũ Thị N 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án 31-7-2019.

Giao b/c N về UBND thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 01 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên quy định tại Điều 64 Luật thi hành án hình sự thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

[4] Án phí: bị cáo Vũ Thị N phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp cho người bị hại được quyền kháng cáo (đối với người vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu TAND tỉnh BRVT xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT.
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT.
- Công an h Đất Đỏ.
- VKSND h Đất Đỏ.
- Bị cáo.
- Lưu V phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ.

(Đã ký)

Lê Quý Cường.